

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bắc Thăng Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá của hàng hóa để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ bệnh án điện tử năm 2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Bắc Thăng Long - thôn Kinh Nỗ - xã Thụ Lâm - thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người trực tiếp nhận báo giá:

Phòng Công nghệ Thông tin (Liên hệ Phó trưởng phòng Đỗ Thanh Tâm)

Số điện thoại: 0973.046.563. Email: phongcnttbvbtll@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận:

- Yêu cầu báo giá này đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> và trên Website Bệnh viện theo địa chỉ: <http://benhvienbacthanglong.org.vn>.

Nhà thầu quan tâm gửi báo giá trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đăng tải thành công yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (Biểu mẫu báo giá tại Phụ lục 02 kèm theo).

Cách thức tiếp nhận báo giá:

Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)

II. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu cung cấp báo giá:

(Chi tiết yêu cầu tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Bắc Thăng Long.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không áp dụng.

5. Đơn vị cung cấp gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh; Catalog của hàng hóa hoặc tài liệu chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật.

- Số lượng báo giá: 01 bản.

Kính mong các đơn vị tham gia và cung cấp tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải Website);
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC 

Vũ Thành Chung

PHỤ LỤC 01: CHI TIẾT DANH MỤC HÀNG HÓA
YÊU CẦU CUNG CẤP BẢO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: 4365/YCBG-BVBTL ngày 18/9/2026)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	DVT	Số lượng
1	Thiết bị Firewall	01 hệ thống Firewall chạy IIA + Tốc độ xử lý tường lửa ≥ 39 Gbps + Tốc độ xử lý tường lửa với lưu lượng hỗn hợp (IMIX) ≥ 20 Gbps + Độ trễ xử lý tường lửa với gói tin UDP 64 byte ≤ 4 micro giây + Tốc độ xử lý phòng chống xâm nhập (IPS) ≥ 7 Gbps + Tốc độ xử lý bảo vệ trước các mối đe dọa ≥ 5.5 Gbps + Tốc độ xử lý tường lửa thế hệ mới (NGFW) ≥ 6 Gbps + Số lượng kết nối đồng thời $\geq 6,500,000$ kết nối + Khả năng thiết lập kết nối mới $\geq 148,000$ kết nối/giây + Tốc độ xử lý kết nối VPN Ipsec ≥ 20.5 Gbps + Số lượng đường hầm VPN IPsec đồng thời $\geq 5,000$ + Số lượng đường hầm VPN SSL đồng thời $\geq 2,500$ + Tốc độ kiểm tra, phân tích lưu lượng mã hóa SSL/TLS ≥ 1.45 Gbps + Số lượng kết nối SSL/TLS được kiểm tra đồng thời $\geq 18,000$ + Ổ lưu trữ tích hợp: Có ổ SSD chuẩn SATA III dung lượng tối thiểu 120 GB, sử dụng cho lưu trữ nhật ký và dữ liệu cách ly cục bộ. + Cổng mạng Ethernet tích hợp: Có tối thiểu 08 cổng mạng Ethernet Gigabit sử dụng đầu nối RJ45 và 02 khe/cổng SFP hỗ trợ kết nối quang. + Cặp cổng chuyển mạch dự phòng: Có tối thiểu 01 cặp cổng Bypass. + Cổng quản trị: Có 01 cổng RJ45 dành cho quản trị thiết bị, 01 cổng COM RJ45 và 01 cổng Micro-USB + Cổng kết nối mở rộng: Có tối thiểu 02 cổng USB 3.0 và 01 cổng USB 2.0 + Khe cắm mở rộng giao diện mạng: Có tối thiểu 01 khe cắm mở rộng giao diện mạng, cho phép bổ sung các module cổng mạng phù hợp. + Mô-đun mở rộng giao diện mạng: Hỗ trợ các module mở rộng, bao gồm: module 08 cổng Ethernet Gigabit RJ45; 08 cổng Ethernet Gigabit SFP; 04 cổng Ethernet 10 Gigabit SFP+; 04 cổng Ethernet Gigabit RJ45 hỗ trợ Bypass; 04 cổng Ethernet Gigabit PoE kết hợp 04 cổng Ethernet Gigabit; 02 cổng Ethernet 10 Gigabit đồng chuẩn NBASE-T kết hợp 02 cổng Ethernet 10 Gigabit SFP + Có sẵn 04 cổng Ethernet 10 Gigabit SFP+ và 02 module quang 10Gigabit SFP+ + Hỗ trợ kỹ thuật và bảo hành tối thiểu 1 năm theo tiêu chuẩn của hãng + Thương hiệu: Sản phẩm phải thuộc thương hiệu của các nhà sản xuất có nguồn gốc từ Liên minh Châu Âu (EU) hoặc các quốc gia thuộc Nhóm G7. Thương hiệu phải có nguồn gốc rõ ràng, được công nhận trên thị trường quốc tế và có tài liệu chứng minh nguồn gốc thương hiệu khi được yêu cầu. + Tình trạng: Hàng mới 100%	Hệ thống	1

THA
BÁI T
S

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	DVT	Số lượng
		† Chính hãng: Có xác nhận của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền. † Chứng minh xuất xứ: CO hoặc tài liệu hợp lệ tương đương. Giấy phép sử dụng 01 hệ thống Firewall chạy IIA bao gồm các tính năng: † Truy cập VPN từ xa không giới hạn, VPN site-to-site và chức năng báo cáo, giám sát. † Kiểm tra và phân tích lưu lượng mã hóa TLS, kiểm tra lưu lượng chuyên sâu, phòng chống xâm nhập (IPS), phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa, cập nhật thông tin nhận diện mối đe dọa và chức năng báo cáo † Kiểm tra và phân tích lưu lượng Web, bảo mật và kiểm soát truy cập Web, kiểm soát ứng dụng và báo cáo. † Phân tích tệp bằng công nghệ học máy, phân tích trong môi trường cách ly (Sandbox) và phát hiện các mối đe dọa chưa được nhận diện trước đó, kèm chức năng báo cáo		
2	Thiết bị Switch Core	† Giao diện kết nối tối thiểu 20 x 1GE/2.5GE/10GE SFP+; 4 x 10GE/25GE SFP28; 2 x 40GE QSFP+ † Hỗ trợ lên tới 32 cổng 10G † Switching capacity ≥ 900 Gbps † Packet forwarding rate ≥ 660 Mpps † Hỗ trợ Layer 2 IEEE 802.1Q, VLAN, Super-VLAN, private VLAN, STP, RSTP, MSTP, ERPS, LACP, LLDP/LLDP-MED † Hỗ trợ Layer 3 Static Routing, RIP/RIPng, OSPFv2/OSPFv3, IS-IS, BGP4/BGP4+, IPv4/IPv6 VRF † Hỗ trợ Multicast IGMP, IGMP Snooping, PIM, MLD, MSDP † Hỗ trợ bảo mật RADIUS, TACACS+, 802.1X, MAB, HTTPS, SSH, Port Security, IP Source Guard, ARP Spoofing Prevention † Hỗ trợ quản trị CLI, Web, SNMP v1/v2/v3, NETCONF, Syslog, NTP, SNMP † 2 x module nguồn, hỗ trợ thay thế nóng † Có sẵn 6 x 10G SFP+ SR † Có sẵn 2 x Cable Stack † Có sẵn 14 x 10G 1310nm † Bảo hành tối thiểu 36 tháng † Hỗ trợ 1 x cổng RJ45 Console và 1 x cổng RJ45 MGMT † Hỗ trợ 1 x cổng USB 2.0 † Hỗ trợ DHCP Server, DHCP Client, DHCP Relay và DHCP Snooping; hỗ trợ DHCPv6 Client, DHCPv6 Relay và DHCPv6 Snooping † Hỗ trợ Equal and Weighted Cost Multi-Path (ECMP) † Hỗ trợ VRRP v2/v3 cho IPv4 và VRRP cho IPv6 † Hỗ trợ SPAN, RSPAN, ERSPAN và sFlow phục vụ giám sát, phân tích lưu lượng mạng † Thương hiệu và nguồn gốc: Sản phẩm phải thuộc thương hiệu có nguồn gốc rõ ràng, được công nhận trên thị trường quốc tế và được sản	Bộ	1

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	DVT	Số lượng
		xuất bởi nhà sản xuất có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị Switch mạng. + Tình trạng: Hàng mới 100% + Chính hãng: Có xác nhận của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền. + Chứng minh xuất xứ: CO hoặc tài liệu hợp lệ tương đương.		
3	Máy chủ LAN	CPU: + Có sẵn 1 bộ vi xử lý Intel® Xeon® 6710E + Hỗ trợ tối đa 2 bộ vi xử lý. RAM: + Có sẵn 4 x 64GB DDR5-6400 + Hỗ trợ tối đa 32 khe DIMM, dung lượng tối đa 8 TB, tốc độ tối đa 6400 MT/s. + Sử dụng bộ nhớ HPE DDR5 Smart Memory Registered DIMM (RDIMM), hỗ trợ ECC + Hỗ trợ cấu hình 8 kênh DDR5 trên mỗi bộ vi xử lý, tối đa 2 DIMM trên mỗi kênh. Storage: + Có sẵn 2 x 960GB SAS SSD. + Có sẵn 2 x 2.4TB SAS 10K HDD. + Bộ điều khiển ổ cứng Storage Controller. + Hỗ trợ các cấu hình ổ đĩa 2.5" SFF và 3.5" LFF; hỗ trợ ổ đĩa hot-plug. Network: + Có sẵn card mạng 2 x 10G. + Có sẵn card mạng 4 x 1G. Quản trị: + Tích hợp HPE iLO 7 ASIC hỗ trợ giám sát, cảnh báo dịch vụ, báo cáo và quản trị máy chủ từ xa. + Hỗ trợ iLO RESTful API dựa trên DMTF Redfish API cho các tác vụ quản trị và tự động hóa. Khác: + Có sẵn 2 x bộ nguồn. + Bảo hành tối thiểu 36 tháng. + Thương hiệu: Sản phẩm phải thuộc thương hiệu của các nhà sản xuất có nguồn gốc từ Liên minh Châu Âu (EU) hoặc các quốc gia thuộc Nhóm G7. Thương hiệu phải có nguồn gốc rõ ràng, được công nhận trên thị trường quốc tế và có tài liệu chứng minh nguồn gốc thương hiệu khi được yêu cầu. + Tình trạng: Hàng mới 100%. + Chính hãng: Có xác nhận của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền. + Chứng minh xuất xứ: CO hoặc tài liệu hợp lệ tương đương.	Bộ	1
4	Thiết bị Switch Access	+ Giao diện kết nối tối thiểu 24 x 10/100/1000BASE-T; 4 x 1GE/2.5GE/10GE SFP+, 1 x RJ45 console port, 1 x USB 2.0 port. + Switching capacity ≥ 330 Gbps. + Packet forwarding rate ≥ 110 Mpps.	Bộ	2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	DVT	Số lượng
		+ Hỗ trợ Layer IEEE 802.1Q, VLAN, Super-VLAN, private VLAN, 2 STP, RSTP, MSTP, LLDP/LLDP-MED, QinQ. + Hỗ trợ Layer 3 Static Routing, RIP/RIPng, OSPFv2/OSPFv3, IS-ISv4/IS-ISv6, BGP4/BGP4+, IPv4/IPv6 VRF, IPv4/IPv6 PBR. + Hỗ trợ Multicast IGMP, IGMP v1/v2 snooping, PIM-DM/PIM-SM/PIM-SSM, MLD, MLD Snooping. + Hỗ trợ ACL, QoS, VRRP, LACP. + Hỗ trợ bảo mật RADIUS, TACACS+, 802.1X, MAB, Web Authentication, HTTPS, SSHv1/SSHv2, Port Security, IP Source Guard, ARP Spoofing Prevention. + Hỗ trợ quản trị CLI, Web, SNMP v1/v2c/v3, NETCONF, NTP/SNTP, Syslog, SPAN/RSPAN, sFlow. + 1 x nguồn cố định. + Bảo hành tối thiểu 36 tháng. + Cho phép quản lý tối đa 16.000 địa chỉ MAC. + Cung cấp khả năng quản lý tối đa 4.000 ARP entries. + Đáp ứng tối đa 6.000 tuyến IPv4 unicast và 2.000 tuyến IPv6 unicast. + Đáp ứng tối đa 1.000 tuyến IPv4 multicast và 750 tuyến IPv6 multicast. + Tích hợp các cơ chế CPP, NFPP, ARP packet rate limiting và Broadcast Storm Suppression. + Trang bị cơ chế Dual-Boot Redundancy. + Có khả năng triển khai cụm VSU tối đa 8 thiết bị. + Thương hiệu và nguồn gốc: Sản phẩm phải thuộc thương hiệu có nguồn gốc rõ ràng, được công nhận trên thị trường quốc tế và được sản xuất bởi nhà sản xuất có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị Switch mạng. + Tình trạng: Hàng mới 100%. + Chính hãng: Có xác nhận của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền. + Chứng minh xuất xứ: CO hoặc tài liệu hợp lệ tương đương.		
5	Thiết bị UPS	+ Công suất: 3000 VA / 2700 W + Hệ số công suất đầu vào: ≥ 0.99 tại điện áp danh định và 100% tải. + Độ ổn định điện áp đầu ra ở chế độ Battery: $\pm 1\%$ + Tỷ lệ đỉnh dòng điện (Current Crest Ratio): 3:1 + Độ méo hài tổng: $\leq 3\%$ THD với tải tuyến tính và $\leq 6\%$ THD với tải phi tuyến. + Thời gian chuyển từ chế độ AC sang Battery: 0 ms + Hiệu suất: 90% ở chế độ AC và 88% ở chế độ Battery. INPUT + Điện áp đầu vào: 200/208/220/230/240VAC + Dải điện áp đầu vào: 110-300 VAC at 50% load, 160-280 VAC at 100% + Tần số đầu vào: 40 Hz ~ 70 Hz OUTPUT + Điện áp đầu ra: 200/208/220/230/240VAC	Bộ	2

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
		† Tần số đầu ra: 47~ 53 Hz or 57 ~ 63 Hz † Thời gian lưu điện tối thiểu 3 phút. † Bảo hành tối thiểu 12 tháng. † Thương hiệu và nguồn gốc: Sản phẩm thuộc thương hiệu có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất bởi nhà sản xuất có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết bị UPS. † Tình trạng: Hàng mới 100%. † Chính hãng: Có xác nhận của nhà sản xuất/đại lý ủy quyền. † Chứng minh xuất xứ: CO hoặc tài liệu hợp lệ tương đương.		
6	Phần mềm phát hiện và phản ứng sự cố ATTT trên thiết bị đầu cuối	† Hỗ trợ mô hình triển khai On-premise, Cloud, Hybrid. † Tính năng phản ứng nhanh Live Query, Action Center. † Tính năng điều tra Process Analysis, Event Explorer, Action Center. † Tính năng phát hiện, xử lý cảnh báo Event Analyst, Correlation Engine, Alert Management, Case Management. † Tính năng ngăn chặn sự cố Application Control, Network Protection. † Tính năng hỗ trợ theo dõi, thống kê Agent Management, Group Management, Account Management. † Tính năng quản lý tập trung.	License	10

10/2024

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 4365/YCBG-BVBTL ngày 18/9/2026)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bắc Thăng Long

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bắc Thăng Long, chúng tôi..... (Tên đơn vị cung cấp báo giá)

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Email:

1. Báo giá cho các hàng hóa và các dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Mã HS của hàng hóa (nếu có)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n													

2. Giá chào đã bao gồm thuế phí và chi phí khác.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày, kể từ ngày hết hiệu lực của thời gian yêu cầu cung cấp báo giá.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày....tháng....năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP HÀNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP
(Ký tên, đóng dấu)